

MAX HORKHEIMER – NGƯỜI KHỞI XƯƠNG

"LÝ THUYẾT PHÊ PHÁN" (XÃ HỘI) CỦA TRƯỜNG PHÁI FRANKFURT

TS. Nguyễn Chí Hiếu

Viện Triết học

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Cùng với một loạt các nhà triết học, xã hội học tên tuổi khác như Theodor W. Adorno, Herbert Marcuse, Friedrich Pollock, Erich Fromm, Leo Loewenthal v.v..., Max Horkheimer chính là người đặt nền móng, phát triển "lý thuyết phê phán" xã hội rất nổi tiếng và sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, "lý thuyết phê phán này" trở thành linh hồn của trường phái Frankfurt tại Đức và có ảnh hưởng lớn trên thế giới, vốn khởi nguồn từ Viện Nghiên cứu Xã hội tại Frankfurt.

Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của Horkheimer (1895 - 1973)

Horkheimer sinh ngày 14 tháng 2 năm 1895, trong một đình chủ xưởng gốc Do Thái chuyên sản xuất sợi tổng hợp. Năm 1911, khi mới 15 tuổi, Horkheimer đã rời bỏ trường phổ thông trung học Dillmann tại Stuttgart để xin vào học nghề kinh doanh trong nhà máy của cha mình. Sau thời gian học tập tại Brussel (Bỉ), năm 1914, ông trở thành ông chủ trẻ lãnh đạo công ty của gia đình. Năm 1917, ông gia nhập quân đội để phục vụ nghĩa vụ quân sự và sau khi mãn hạn, năm 1919, ông quay về Muenchen để thi lại lấy bằng tốt nghiệp phổ thông trung học. Từ năm 1919 đến năm 1922,

Horkheimer nghiên cứu tâm lý học và triết học tại Muenchen, Frankfurt (bên sông Main) và Freiburg. Năm 1922, dưới sự hướng dẫn khoa học của Hans Cornelius (1863 - 1947) ông bảo vệ thành công luận án tiến sĩ về đề tài: "*Nghịch lý của năng lực phán đoán mục đích*" tại Frankfurt. Trong thời gian này, ông đã kết bạn với Adorno – người sau này đã sát cánh cùng ông trong sự nghiệp lý luận tại Viện Nghiên cứu Xã hội thuộc Đại học tổng hợp Johann Wolfgang Goethe ở Frankfurt, cũng như trong đời thường. Và năm 1925, cũng tại đây, ông bảo vệ luận án tiến sĩ khoa học về "*Sự phê phán của Kant về năng lực phán đoán với tư cách là cầu nối giữa triết học lý thuyết và triết học thực hành*". Ngay sau đó một năm (1926), ông được phong hàm phó giáo sư.

Năm 1930, Đại học tổng hợp Johann Wolfgang Goethe tại Frankfurt đã bổ nhiệm Horkheimer làm giáo sư chính thức về triết học xã hội tại Khoa Triết học của trường. Cũng năm ấy, ông được cử làm Giám đốc Viện Nghiên cứu Xã hội do Carl Gruenberg thành lập năm 1924 và từ đó trở đi, Horkheimer đã liên tục lãnh đạo Viện này cho đến khi nó bị chính quyền Đức quốc xã đóng cửa vào ngày 14 tháng 7 năm 1933, chỉ

chưa đầy một tháng ngay sau khi Đảng Đức quốc xã phát xít lên cầm quyền.

Từ năm 1932 đến năm 1939, Horkheimer là Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu xã hội. Sau khi Viện Nghiên cứu bị đóng cửa, Horkheimer trốn chạy trước tiên sang tị nạn ở Thụy Sĩ; rồi sau đó, năm 1934, ông chuyển sang sinh sống tại Mỹ. Tại Đại học tổng hợp Columbia ở New York, Horkheimer đã thành lập lại Viện Nghiên cứu Xã hội và Tạp chí Nghiên cứu Xã hội (bằng tiếng Anh).

Năm 1940, Horkheimer nhận được quốc tịch Mỹ và chuyển tới Caliphornia. Trong thời gian suốt từ năm 1942 đến năm 1944, cùng với Adorno, ông đã miệt mài nghiên cứu và viết công trình rất nổi tiếng: *"Biện chứng của khai sáng"*. Công trình này được xuất bản thành sách tại Mỹ năm 1947, những mãi đến năm 1969, nó mới được phát hành tại Đức.

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ Hai kết thúc, Horkheimer quay trở về Tây Đức năm 1949 và được bổ nhiệm chức danh giáo sư triết học xã hội tại Đại học Tổng hợp Frankfurt. Viện Nghiên cứu Xã hội lại được thành lập trở lại và Horkheimer trở thành nhân vật chủ chốt của trường phái Frankfurt với lý thuyết phê phán xã hội nổi tiếng. Từ năm 1951 đến năm 1953, Horkheimer còn được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Đại học tổng hợp Frankfurt.

Trong sự nghiệp lý luận của mình, ngoài *"Biện chứng của khai sáng"*, Horkheimer còn để lại nhiều công trình quan trọng khác

như: *"Bài học về chủ nghĩa phát xít"* (1949), *"Hệ tư tưởng và giá trị đem lại"* (1951), *"Về khái niệm lý tính"* (1952), *"Khái lược về khoa học xã hội tại Tây Đức"* (1952), *"Schopenhauer và xã hội"* (1955), *"Các công trình xã hội học"* (viết chung với Adorno), *"Về khái niệm con người ngày nay"* (1961), *"Xã hội học II - Những bài nói và viết"* (1962), *"Thần học và vô thần"* (1963), *"Bàn về tự do"* (1965), *"Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán"* (viết năm 1937, xuất bản tại Đức năm 1970) v.v... Học trò và cũng là người kế nhiệm ghế giáo sư của Horkheimer tại Đại học tổng hợp Frankfurt chính là Alfred Schmidt, đã cùng với Gunzelin Schmid Noerr bỏ công sức sưu tầm, biên soạn các tác phẩm của ông thành *Tuyển tập Horkheimer* và xuất bản năm 1985, gồm 19 tập.

Với những đóng góp to lớn của mình, Horkheimer đã nhận được vô số danh hiệu và phần thưởng lớn, chẳng hạn như Giải thưởng Goethe của thành phố Frankfurt bên sông Main (1953) và đặc biệt, năm 1960, thành phố này đã tiến hành bầu chọn và trao tặng ông danh hiệu công dân danh dự, hay ông còn nhận được Giải thưởng Lessing của thành phố Hamburg (1971). Horkheimer mất ngày mùng 7 tháng 7 năm 1973 tại Nuernberg. Hài cốt ông được an táng tại nghĩa trang Do Thái ở Bern (Thụy Sĩ).

Thực chất nội dung "Lý thuyết phê phán" xã hội của Horkheimer

Không còn điều gì phải nghi ngờ về việc Horkheimer là người đã đặt nền móng

cho sự ra đời của “Lý thuyết phê phán” nổi tiếng của trường phái Frankfurt, được ông thể hiện rõ trong tác phẩm “*Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*”, viết khá sớm, ngay từ năm 1937. Ngoài tác phẩm này, cũng còn phải kể đến công trình gồm 2 phần được Horkheimer và Marcuse viết chung trên Tạp chí Nghiên cứu Xã hội với tựa đề “*Triết học và lý thuyết phê phán*”.

Trong “*Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*”, Horkheimer đã trình bày những suy ngẫm của mình về việc cần phải phát triển một thứ triết học mới cho phù hợp với thời đại lúc bấy giờ. Nói cách khác, thế kỷ XX đã cho thấy rằng, các mối quan hệ xã hội giờ đây không còn có thể diễn tả được bằng các khái niệm triết học, hay các khái niệm triết học đã trở nên bất lực trong việc nắm bắt chúng. Triết học đã không còn có khả năng góp phần giải quyết những vấn đề hiện tại của thế giới. Triết học tư sản, với hệ thống đồ sộ của Kant và Hegel, vẫn không có khả năng kiến tạo thế giới theo những nguyên tắc tự do, bình đẳng mà nó mơ ước và do vậy, triết học rơi vào khủng hoảng. *Khủng hoảng triết học này không phải là cái gì khác hơn chính là khủng hoảng của xã hội. phản ánh khủng hoảng của xã hội.* Trước kia, K.Marx và Ph.Engels đã tiến hành phê phán chủ nghĩa tư bản, phê phán các quan hệ vật chất của nó, mà trước hết là “phê phán Khoa Kinh tế chính trị” - theo như phụ đề của bộ “*Tư bản*” lừng danh của Marx.

Theo nghĩa này, lý thuyết phê phán đã tiếp thu và đồng thời cố gắng vượt qua các hệ thống triết Kant và Hegel và tìm thấy

điểm cơ bản nhất của mình trong học thuyết Marx, đó là việc noi theo tấm gương phê phán xã hội tư bản đương thời của Marx. Như vậy, lý thuyết phê phán của Horkheimer chính là sự phân tư triết học về thời đại, là những suy ngẫm lý luận mang đậm chất phê phán đối với xã hội tư bản phương Tây đương thời. Bản thân Horkheimer coi “xử sự nào của con người hướng tới lấy bản thân xã hội làm đối tượng” là “xử sự phê phán” và đó là đặc trưng chủ yếu của cái gọi là “lý thuyết biện chứng về xã hội”¹, trong đó, nó đặc biệt nhấn mạnh tới vai trò của chủ thể phê phán khi nhận biết một cách có ý thức các mâu thuẫn xã hội. Tuy nhiên, có thể coi hạt nhân của “lý thuyết phê phán” là những suy ngẫm trên bình diện ý thức hệ đối với các điều kiện lịch sử và xã hội, để hình thành nên lý thuyết và xuất hiện nhu cầu xuất hiện “lý thuyết phê phán”, chính là nắm bắt về lý thuyết tổng thể các mối quan hệ xã hội cũng như sự vận động tất yếu của chúng ở trình độ lý luận. Bởi lẽ, theo cách hiểu của trường phái Frankfurt, lý thuyết, lý luận cũng được coi là một hình thức của thực tiễn².

Ngay từ năm 1931, trong bài “*Về tình trạng hiện tại của triết học xã hội và những nhiệm vụ của một viện nghiên cứu xã hội*”, Horkheimer đã cho rằng, lý thuyết phê phán “chỉ quan tâm tới những hiện tượng có thể được hiểu là nằm trong mối quan hệ với đời sống xã hội của con người: quan tâm đến nhà

¹ M.Horkheimer, *Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*, trong Tạp chí Nghiên cứu Xã hội, tái bản năm 1980, Muenchen, tr.261.

² Xem thêm: *Trường phái Frankfurt*, trên trang web: http://de.wikipedia.org/wiki/Frankfurter_Schule

nước, pháp luật, kinh tế, tôn giáo, tóm lại là toàn bộ nền văn hóa vật chất và tinh thần của nhân loại nói chung"³. *Lý thuyết phê phán luôn là lý thuyết phê phán xã hội* và một mặt, kế thừa Marx, nó cố gắng nắm bắt các hiện tượng xã hội nói riêng và xã hội nói chung như một chỉnh thể, có hệ thống. Nhưng đồng thời, khác với Marx, nó cho rằng các bộ phận riêng lẻ của cái chỉnh thể xã hội ấy không thể có được một cách trực tiếp, mà phải thông qua sự phê phán làm trung gian. Bởi lẽ, theo trường phái này, xã hội thể hiện ở vẻ bề ngoài như là một mớ các hiện tượng hỗn độn, đầy mâu thuẫn, và không thể hiểu nổi theo tinh thần duy lý. Các mối quan hệ vật chất khách quan, lẫn Thượng đế hay một cơ sở siêu hình nào đó v.v... đều không có khả năng giải mã thế giới. Vì vậy, cần phải phân biệt "lý thuyết phê phán" với "lý thuyết truyền thống", tức là lối tư duy làm đứt đoạn quá trình khai sáng, không có tinh thần phê phán, cần phải tiến hành phân tư lại các tiền đề và các điều kiện của nó. Và do đó, "lý thuyết truyền thống" biểu hiện ra là tư duy bị mắc kẹt trong thứ khuôn mẫu của ý thức hệ tư sản và đồng thời, bị giam hãm bởi truyền thống tư duy cũ trước đây.

Chính vì theo đuổi mục đích thay đổi xã hội, đem lại tự do, nhiều quyền tự quyết hơn cho cá nhân trong xã hội, nên "lý thuyết phê phán" tuyên bố tự tách mình ra khỏi "khoa học tư sản" vốn đang bị ảnh hưởng bởi các khoa học chuyên ngành thực chứng và cũng

đoạt tuyệt với triết học duy tâm, thuần túy lý luận và tư biện. *Một mặt*, Horkheimer phê phán mạnh mẽ "lý thuyết truyền thống" của các khoa học chuyên ngành đã làm cho "biện chứng của Khai sáng" rơi vào chủ nghĩa thần bí. Nguyên nhân chính là do các khoa học này tiếp cận các sự kiện xã hội từ giác độ thực chứng mà không hiểu rằng, các sự kiện xã hội không phải là các "sự kiện tự nhiên", mà là cái được tạo ra bởi xã hội, chúng che giấu tính chất bất bình đẳng trong xã hội. Sự bất bình đẳng này chỉ thực sự bộc lộ ra, được giải mã khi người nghiên cứu tiếp cận với cơ cấu xã hội và thiết chế xã hội bằng tinh thần phê phán, tức là từ giác độ triết học xã hội, hướng tới thực tiễn xã hội tốt đẹp hơn xã hội hiện tại. Và như vậy, theo như luận giải của Horkheimer, các khoa học thực chứng chuyên ngành đã không thể tiến hành nổi sự phân tư của "lý thuyết phê phán". *Mặt khác*, ông cũng cáo buộc lý thuyết duy tâm tư biện kiểu siêu hình học đã tạo ra một thế giới ảo tưởng, đứng lên trên, cao hơn thế giới hiện thực bằng cách rút ra từ những sự kiện thực chứng các nguyên tắc "đầu tiên, tối cao" của "cái thế giới lý tưởng" ấy.

Trái ngược với hai cách tiếp cận trên, "lý thuyết phê phán" hướng tới một "khái niệm lý tính" mà theo hình dung của những người sáng lập nên lý thuyết này là có thể hiểu được "chỉnh thể xã hội" hiện tồn, khắc phục được hạn chế của khoa học xã hội trước đây do chỉ tiếp cận các sự kiện xã hội theo một trong hai phương pháp đã trình bày ở trên và do vậy, không thể có được cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu đúng đắn và

³ M.Horkheimer, *Tình trạng hiện tại của triết học xã hội và những nhiệm vụ của một viện nghiên cứu xã hội*, Tạp chí Nghiên cứu Xã hội, số 1, năm 1932, tr.12.

hệ quả là, *bản thân các nhà khoa học xã hội chỉ tạo ra những sự trừu tượng, nhân đôi hiện thực về lý luận và tưởng rằng đó là "các sự kiện xã hội khách quan"*. Theo đó, Horkheimer hướng sự chú ý của "lý thuyết phê phán" tới kết cấu của đời sống xã hội 'hiện thực, mở ra cánh cửa cho thực tiễn xã hội tốt đẹp hơn vào các khái niệm, các sự kiện xã hội. Ông trình bày tư tưởng cốt lõi của mình trong "*Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*" như sau: "Hình thức cơ bản của nền kinh tế hàng hóa được đem lại từ lịch sử... đang bao hàm trong mình những mặt đối lập bên trong và bên ngoài của thời đại, ngày càng đối lập gay gắt hơn và sau một giai đoạn phát triển sức mạnh của con người, giải phóng cá nhân, sau một sự mở rộng khủng khiếp quyền lực của con người đối với tự nhiên, thì cuối cùng nó sẽ cản trở sự phát triển và đẩy nhân loại tới một sự man rợ mới"⁴.

Cả Horkheimer và Marcuse đều trình bày những suy ngẫm của mình về lý thuyết phê phán tại thành phố New York. Lúc này, cả châu Âu đang bị đám mây đen của chủ nghĩa phát xít che phủ, cuộc chiến tranh thế giới đang ngập ngụa xuất hiện, phong trào xã hội chủ nghĩa gần như bị rơi vào thoái trào, đặc biệt là tại Đức. Không chỉ thế, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đã bắt đầu bám sâu rễ vào trong ý thức tập thể của quần chúng. Và từ Đức, nó đe dọa lan rộng ra khắp Tây Âu như một căn bệnh dịch hạch. Cùng với đó, phong trào công nhân, nghệ thuật và văn hóa

ngày càng có khuynh hướng thiên về trào lưu xã hội chủ nghĩa cánh tả. Trong thời gian này, New York đang dần trở thành thủ đô của giới nghệ sĩ tiên phong.

Đó là những nhân tố quan trọng có ảnh hưởng tới những suy ngẫm của Horkheimer khi thai nghén "lý thuyết phê phán". Trước thực trạng xã hội như vậy, tư tưởng chủ đạo của Horkheimer toát lên trong "*Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*" là nhu cầu cần phải thay đổi tất cả: "Lý thuyết phê phán giải thích rằng: không thể cứ tiếp tục như vậy được nữa, con người có thể thay đổi được tồn tại, vì giờ đây, các điều kiện đã xuất hiện rồi"⁵. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là khái niệm "lý thuyết phê phán" được công luận biết đến khá muộn màng và bản thân người bạn Adorno của ông cũng ít khi sử dụng nó. Mặc dù vậy, khái niệm này vẫn mặc nhiên được coi là khái niệm then chốt, gắn liền với tên tuổi của Horkheimer, Adorno và với toàn bộ trường phái Frankfurt.

Liên quan đến tên gọi "trường phái Frankfurt" cũng xin lưu ý rằng, không phải nhà nghiên cứu nào cũng đồng ý với tên gọi vốn rất quen thuộc này. Chẳng hạn như học giả Roger Behrens phản bác cách gọi "The Frankfurt School" vì cho rằng, trong Viện Nghiên cứu Xã hội không có mối quan hệ hàn lâm theo kiểu thầy - trò nào. Hơn nữa, khái niệm "lý thuyết phê phán" cũng như các nội dung liên quan đến lý thuyết này đều được hình thành, phát triển qua quá trình

⁴ M.Horkheimer, *Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*, Sđd., tr.201.

⁵ M.Horkheimer, *Lý thuyết truyền thống và lý thuyết phê phán*, Sđd., tr. 279.

nghiên cứu chủ yếu tại Mỹ, chứ không phải tại Frankfurt (Đức)⁶. Không chỉ vậy, điều đáng lưu ý là vẫn còn có quan niệm khác nhau của các triết gia thuộc Viện Nghiên cứu Xã hội thời kỳ đó về khái niệm “lý thuyết phê phán”. Có thể thấy rõ điều này qua các bài viết quan trọng của Horkheimer, Adorno, Marcuse, Benjamin, Loewenthal, v.v. được đăng tải trên Tạp chí Nghiên cứu Xã hội, cũng như qua các thư từ trao đổi qua lại lẫn nhau giữa họ, thể hiện sự tranh luận đôi khi với giọng điệu khá căng thẳng, gay gắt.

Trong tác phẩm *“Biện chứng của Khai sáng”*, Horkheimer và Adorno phân tích sâu sắc hiện trạng xã hội lúc đó chỉ đem đến những sự nguy hại cho cá nhân và nó ngăn cản hạnh phúc của con người chỉ với thành công về kinh tế và tiêu dùng hàng hóa mà thôi. Trong thời gian lánh nạn tại Mỹ, Horkheimer và các nhân vật chủ chốt của Viện Nghiên cứu Xã hội đã nghiên cứu tính chất “độc đoán” trong cấu trúc của ý thức xã hội và cố gắng tìm cách bổ sung thêm các phạm trù của phân tâm học Freud vào trong những phân tích của Marx về bài vật giáo hàng hóa⁷. Ở đây, cũng cần phải lưu ý đến *bối cảnh xã hội Mỹ đặc thù* đã đóng vai trò, tác động nhất định đến nhóm học giả Đức: *Thứ nhất*, họ không chỉ quan tâm, tìm kiếm sự tị nạn về vật chất, sự bảo đảm an ninh, mà còn mong muốn tìm thấy một nơi ẩn náu về tinh thần và chính Tạp chí Nghiên cứu Xã hội (bằng tiếng Anh) đã đem đến cho tư duy

phê phán của họ một nơi trú ngụ yên ổn trên đất khách, là nơi gắn kết họ lại với nhau, thỏa mãn nhu cầu cấp thiết về cả trí tuệ và tình cảm; *Thứ hai*, trong nền triết học hàn lâm tại Mỹ lúc bấy giờ hầu như vẫn thiếu vắng một sự phê phán tầm cỡ đối với triết học duy tâm chủ nghĩa của Kant và Hegel. Và như vậy, “lý thuyết phê phán” còn đáp ứng nhiệm vụ triết học - lịch sử đặt ra vào thời bấy giờ; *Thứ ba*, vào cuối những năm 30 của thế kỷ trước đã bắt đầu diễn ra các cuộc tranh luận căng thẳng giữa các học giả của trường phái Frankfurt với lý thuyết triết học thực chứng. Chẳng hạn như năm 1937, Horkheimer đã công bố bài viết trên Tạp chí Nghiên cứu Xã hội có nhan đề *“Cuộc tấn công mới nhất vào siêu hình học”*.

Có thể thấy, ba lĩnh vực khảo sát chủ yếu của “lý thuyết phê phán” là: 1. Nghiên cứu kinh tế với tư cách là cơ sở của xã hội; 2. Sự phát triển tâm lý của cá nhân; 3. Lĩnh vực văn hóa. Trong đó, Horkheimer và các trí thức Đức khác đã cố gắng khai thác triết học Kant, Hegel, Marx và đặc biệt là kết hợp giữa học thuyết Marx với phân tâm học Freud để xây dựng nên một “lý thuyết phê phán xã hội”. Nhóm triết gia tại Viện Nghiên cứu Xã hội đã quay lại với “triết học phê phán” của Kant, với “phương pháp biện chứng” duy tâm của Hegel, luận giải ảnh hưởng của Hegel đối với triết học Marx theo tinh thần của chủ nghĩa Marx mới phương Tây mà G.Lukács là người khởi xướng. Và từ đó, hình thành nên đối tượng của “lý thuyết phê phán” này chính là những phân tích mang tính chất phê phán về

⁶ Xem thêm: Roger Behrens, *70 năm lý thuyết phê phán*, tr.11, trên trang web: <http://www.google.de>

⁷ Xem thêm: Adorno, Theodor W. trong *Từ điển các nhà triết học*, Nxb. Dietz, Berlin, 1983, tr.13.

xã hội tư bản chủ nghĩa, với nhiệm vụ là vạch trần cơ chế thống trị và áp bức của xã hội tư bản đương thời, chỉ rõ tư tưởng hệ của nó, nhằm giải phóng cá nhân, hướng tới xây dựng một xã hội hợp lý. Qua các phân tích triết học xã hội của mình, cả Horkheimer và Adorno đều chỉ rõ “tính chất cực quyền”, độc đoán của xã hội và của chế độ cầm quyền tư bản chủ nghĩa, vạch ra tính tất yếu cần phải thay đổi nó. Như vậy, “*lý thuyết phê phán xã hội muốn đem lại cho triết học ý nghĩa thực tiễn và vai trò trung tâm đối với xã hội và thông qua đó, hứa hẹn xây dựng được những mối quan hệ tốt đẹp hơn trong một xã hội tương lai.*”

Tinh thần phê phán của Marx là tấm gương, là cội nguồn cảm hứng cho Horkheimer và các triết gia của trường phái Frankfurt. Nhưng họ cho rằng các tác phẩm của Marx đã bị Engels chỉnh sửa, đặc biệt là bị các đảng chính trị của phong trào công nhân bớt xén có chủ ý, làm biến dạng đi, vì vậy, các triết gia Frankfurt luôn nhấn mạnh yêu cầu cần phải sưu tầm, biên tập và chú giải lại các tác phẩm của Marx. Các đại biểu của “lý thuyết phê phán” xã hội coi học thuyết Marx trước hết là một lý thuyết phê phán hệ tư tưởng của xã hội tư bản chủ nghĩa, chứ không phải là một giáo trình khoa học kinh tế, không phải là một triết học lịch sử hay thế giới quan⁸. Rõ ràng, cách đánh giá, nhìn nhận như vậy của họ đối với học thuyết Marx có phần là do bị ảnh hưởng bởi những luận điểm của chủ nghĩa Marx

phương Tây đang nổi lên khá mạnh trong giới nghiên cứu lúc bấy giờ. Những trao đổi, bàn luận về bản chất chủ nghĩa Marx phương Tây cũng là một trong những nguồn gốc lý luận hình thành “lý thuyết phê phán”. Chẳng hạn, khước từ các cách nhìn nhận đánh giá về Marx của lý thuyết Marx - Lenin chính thống cũng như bác bỏ quan điểm của phái dân chủ xã hội (vì cả hai đều coi học thuyết Marx như một dạng khoa học thực chứng), Horkheimer và các lý luận gia của trường phái Frankfurt đều quay trở lại với lý luận nhận thức được hiểu theo tinh thần phê phán. Họ quan niệm rằng, mục đích của Marx (thể hiện rõ nhất trong bộ “Tư bản”) chính là tạo ra một hình thức phê phán mới, chủ yếu hướng đến sự thống nhất giữa lý luận (lý thuyết) và thực tiễn cách mạng, hơn là tạo ra một thứ khoa học thực chứng mới.

Tiếp thu tư tưởng biện chứng của học thuyết Marx, “lý thuyết phê phán” cũng đặc biệt nhấn mạnh tới mối quan hệ tác động qua lại biện chứng giữa tồn tại và ý thức. Tuy nhiên, khác với Marx, trong “mối quan hệ mê muội này” (chữ dùng của Adorno), giai cấp vô sản không còn là chủ thể cách mạng nữa, mà chính những lý luận gia riêng lẻ mới là chủ thể khi tiến hành phê phán có mục đích các điều kiện xã hội hiện tồn, nhằm duy trì niềm hy vọng vào một cuộc cách mạng, cho dù nó hoàn toàn không có khả năng xảy ra trong thực tiễn. Theo logic này, phong trào công nhân cũng không còn đại diện cho những nỗ lực hướng tới tự do nói chung, mà thực ra, nó chỉ hướng đến những lợi ích của bản thân mình mà thôi. Và như vậy, những

⁸ Xem thêm: *Lý thuyết phê phán*, trên trang web: http://de.wikipedia.org/wiki/Kritische_Theorie

đại biểu của “lý thuyết phê phán” đi đến nhận định rằng, những phân tích mácxít, tự nhận là mang tính khoa học, về giai cấp vô sản với tư cách là chủ thể cách mạng biểu hiện ra là một ảo tưởng. Horkheimer và các nhà triết học trong Viện Nghiên cứu Xã hội nhận thấy rằng, cần phải vượt qua cả hai thái cực: chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy khoa học và chủ nghĩa xã hội khoa học bị giáo điều hóa trầm trọng và hướng “lý thuyết phê phán” đến vai trò của chủ thể cách mạng và khả năng của cách mạng bằng những phê phán triết học. Nói ngắn gọn, do cách mạng rất khó xảy ra trên thực tế tại các nước tư bản phương Tây phát triển, *nên giờ đây, lý thuyết nắm vai trò là người duy trì cách mạng*, trong bối cảnh niềm hy vọng vào hành động cách mạng của giai cấp công nhân ngày càng tỏ ra xa vời.

Sự kết hợp giữa phân tâm học với lý thuyết phê phán xã hội của Marx lớn tới mức “lý thuyết phê phán” xã hội của trường phái Frankfurt còn được giới nghiên cứu trong các nước nói tiếng Anh gọi là “chủ nghĩa Marx - Freud”. Thực tế cho thấy, cùng với học thuyết Marx thì phân tâm học Freud cũng là một trong hai tiền đề lý luận quan trọng của “lý thuyết phê phán”. Horkheimer và các nhà lý luận xây dựng nên “lý thuyết phê phán” đã dùng tâm lý học - xã hội (theo quan điểm của Freud) để giải thích những điều kiện kinh tế - xã hội (theo quan điểm của Marx), cố gắng kết nối lý thuyết phê phán xã hội của Marx với các phạm trù, khái niệm phân tâm học Freud. Họ cho rằng, chỉ từ giác độ phân tâm học xã hội mới hiểu

được những định kiến, mối giải thích được những hiện tượng xã hội đang bóp méo, xuyên tạc bản chất của các mối quan hệ xã hội hiện thực vốn rất “mù mờ”, phi duy lý. Chính vì vậy mà khoa học thực chứng và khoa học xã hội dựa trên phương pháp suy diễn nhân - quả, duy lý, hoàn toàn không có khả năng nắm bắt được cơ chế thống trị và bản chất của xã hội tư bản đương đại.

Theo Horkheimer và các học giả của trường phái Frankfurt, sự tập trung, tích tụ tư bản cao độ, sự quan liêu hóa quá mức trong xã hội tư bản hiện đại đã làm triệt tiêu tính sáng tạo, tính năng động, tự chủ của cá nhân và đẩy họ vào trong “một thế giới hành chính” chặt chẽ, nặng nề. “Thế giới hành chính hóa” này cuối cùng sẽ tiến hành kiểm soát toàn bộ các cá nhân trong xã hội và hệ quả là dẫn tới sự đè nén đối với tự do, sáng tạo cá nhân. “Lý tính Khai sáng” tốt đẹp trước đây đã bị biến thành “lý tính có tính phương tiện” và “chỉ nhằm tới mục đích”. Cái “lý tính phương tiện này” xem con người và thế giới chỉ duy nhất dưới lăng kính lợi ích, làm cho mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau trong xã hội bị vật hóa, chỉ đơn thuần là những mối quan hệ có tính chất trao đổi. Như vậy, Horkheimer muốn rút ra các bài học kinh nghiệm và phương pháp luận từ sự thất bại của “lý tính khai sáng” để tạo ra những điều kiện mới cho một khoa học khách quan, dưới hình thức một sự phân tích biện chứng kết hợp với lý thuyết tâm lý học và xã hội học khi nghiên cứu về xã hội đương đại. Chính tại đây, Horkheimer và các đồng nghiệp của mình cũng đã tiến hành phê

phán triết học thực dụng đang nổi lên tại Mỹ lúc đó, bằng một sự phê phán đối với cái mà họ gọi là “lý tính phương tiện”.

“Lý thuyết phê phán” của những đại biểu chủ chốt như Horkheimer và Adorno được đặt tên là “lý thuyết phê phán cũ” để phân biệt với “lý thuyết phê phán mới”, chủ yếu được phát triển bởi hậu duệ rất nổi tiếng là J.Habermas. Hiện tại, Axel Honneth làm viện trưởng Viện Nghiên cứu Xã hội tại Frankfurt và là đại biểu tiêu biểu, cũng là người có nhiều đóng góp trong việc truyền bá và tiếp tục phát triển “lý thuyết phê phán” xã hội.

Bên cạnh những đóng góp đáng ghi nhận trong việc dùng “lý thuyết phê phán” xã hội nhằm phát triển chủ nghĩa Marx trên nhiều luận điểm cơ bản cho phù hợp với xã hội phương Tây hiện đại, nhận diện về lý luận các mối quan hệ xã hội tư bản chủ nghĩa đương thời, vạch rõ bản chất bất bình đẳng, cơ chế “độc đoán” của nó, hướng con người cá nhân tới một thực tiễn xã hội tốt đẹp hơn, giải phóng cá nhân khỏi sự đè nén, kiểm soát của “thế giới hành chính hóa” v.v... thì “lý thuyết phê phán” cũng bị phê phán mạnh mẽ, không chỉ từ các nhà mácxít chính thống, mà còn từ các nhà mácxít mới phương Tây. Các nhà mácxít chính thống phê phán nhiều điểm, nhưng tập trung mạnh mẽ vào việc

vạch ra tính chất “duy tâm, tư sản” của “lý thuyết phê phán” xã hội của trường phái Frankfurt, vì nó chẳng cho thấy mối quan hệ hữu cơ nào với thực tiễn cách mạng cả và vì thế, “lý thuyết phê phán” chỉ làm cho phong trào cách mạng trở nên bị cô lập và suy yếu đi. Còn G.Lukács - cha đẻ của chủ nghĩa Marx mới phương Tây - cũng đưa ra lời phê phán của mình thông qua hình ảnh ẩn dụ đầy nổi tiếng: Các thành viên của trường phái Frankfurt đang sống trong “một khách sạn hạng sang” và từ ban công của khách sạn, với ly rượu ngon trên tay, họ ngắm nhìn sự khốn cùng của thế giới!

Theo đánh giá bước đầu của chúng tôi, một trong những đóng góp hết sức to lớn của Horkheimer và các đại biểu của trường phái Frankfurt chính là đã xác định được vấn đề “cốt tử” của xã hội phương Tây hiện đại là vấn đề thực trạng sự tha hóa tinh thần của con người phương Tây và cố tìm con đường, biện pháp khắc phục tha hóa đó. Những suy ngẫm và những “cảnh báo” của trường phái Frankfurt đối với những nguy cơ xuất hiện trong xã hội công nghiệp hiện đại vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự đối với Việt Nam chúng ta đang trong giai đoạn đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng tới một xã hội giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.